

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2022/HSST
Ngày: 29-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch và ông Doãn Đức Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, Tòa án tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 187/2022/HSST, ngày 18/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2022/QĐXXST-HS, ngày 17/11/2022 đối với bị cáo:

1. Bùi Thị Ngọc N, sinh năm 1986, tại: Đồng Nai. HKTT: Kp. 4A, phường T, Tp. B, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp N, xã H, huyện T, Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Dương Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Biên Th; bị cáo đã ly hôn và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 07/6/2005, Tòa án nhân dân Tp. Biên Hòa xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 22/6/2022 (Có mặt).

2. Phan Văn N1, sinh năm 1989, tại: Hưng Yên. Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố 10, phường T, Tp. B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Ph và bà Bùi Thị S; bị cáo đã ly hôn và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

- Ngày 21/5/2015, bị Công an huyện Trảng Bom xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với mức phạt tiền 750.000 đồng;

- Ngày 19/9/2022, bị Công an huyện Trảng Bom xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với mức phạt tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 22/6/2022 đến ngày 20/9/2022 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh (Có mặt).

Người làm chứng: Anh Ngô Trung H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lúc 23 giờ 20 phút ngày 22/6/2022, Đội cảnh sát kinh tế - ma

túy Công an huyện Trảng Bom phối hợp với Công an xã Hố Nai 3 tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà không số thuộc ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai phát hiện có 08 người gồm: Phan Văn N1, Bùi Thị Ngọc N, Nguyễn Ngọc Hào, Vy Viết Võ, Nguyễn Tuấn Việt, Vũ Thanh Liêm, Nguyễn Xuân Trọng và Linh Văn Thanh đang chơi game bắn cá. Trong đó, Phan Văn N1, Bùi Thị Ngọc N có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành bắt giữ lập biên bản phạm tội quả tang (Bút lục số: 1 đến 2).

Tang vật thu giữ: 02 (hai) gói nylon hàn kín, chứa tinh thể màu trắng (đã niêm phong); 01 (một) nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) cân tiểu ly màu đen không rõ nhãn hiệu; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO RENO5 màu đen số sim 0906.031.106 của Nam; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO RENO6 màu xanh, sim số: 0933.076.759 và sim số 0941.241.109 của Nữ; Số tiền 6.710.000 đồng của Nữ (Bút lục số: 4 đến 5).

Theo Kết luận giám định số: 1350/KLGD-PC09, ngày 29/06/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 13,0413 gam loại: Methamphetamine (Bút lục số: 24 đến 25).

Quá trình điều tra xác định: Từ tháng 4/2022, N1 và N cùng làm thuê trông coi quản lý quán game bắn cá cho chủ cơ sở là Đoàn Thị Kiều Niên tại ấp N, xã H, huyện T. Tại đây, N1 và N đã sử dụng ma túy chung với nhau nhiều lần. Vào khoảng 13 giờ 00 ngày 21/6/2022, N gặp một người đàn ông tên Tiến (không rõ tên thật, địa chỉ) là khách đến chơi Game tại quán, biết Tiến là người bán ma túy nên N mua của Tiến 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) ma túy. Sau khi mua được ma túy N đã phân ra thành 03 (gói) ma túy đá với kích thước khác nhau mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Ngọc Hào đến quán game gặp N hỏi mua 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) ma túy thì N đồng ý và bán cho Hào 01 gói ma túy tại quán game, còn lại 02 gói ma túy đá thì N cất giấu vào trong bóp vải màu nâu để ở hộc kệ gỗ ngoài phòng khách vị trí góc tường sát phòng ngủ phía bên tay trái tính từ cửa chính đi vào. Lúc 23 giờ 20 phút ngày 22/6/2022, khi N và N1 đang ở tại quán Game thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ 01 (một) túi vải màu nâu bên trong có 02 gói ma túy, 01 (một) cân tiểu ly màu đen không rõ nhãn hiệu, 01 (một) nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy. Đối với Phan Văn N1 mặc dù biết N bán ma túy từ khoảng cuối tháng 4/2022 đến nay cho một số người khách đến chơi tại quán, trong đó ngày 21/6/2022 N1 nhìn thấy N bán ma túy cho Hào giá 200.000 đồng nhưng N1 không trình báo với cơ quan chức năng. Bản thân N1 được N cho sử dụng ma túy chung nhiều lần tại quán game, N1 không tham gia góp tiền với N để mua ma túy, không phụ giúp N trong việc bán ma túy cho người khác nhưng không tố giác hành vi của N với cơ quan Công an (bút lục số: 80-103;112-128).

Cơ quan điều tra đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bùi Thị Ngọc N và Phan Văn N1 để tiến hành điều tra theo quy định. Quá trình điều tra Phan Văn N1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên. Riêng đối với Bùi Thị Ngọc N không đồng ý với việc khởi tố N về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 193/CT/VKS-TB, ngày 13/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Bùi Thị Ngọc N về tội “Mua bán trái phép

chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Thị Ngọc N từ 7 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo N từ 7 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 15 đến 16 năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự năm 2015: tuyên bố bị cáo Phan Văn N1 phạm tội “Không tố giác tội phạm”. Xử phạt bị cáo Phan Văn N1 06 đến 08 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy chứa trong 01 phong bì niêm phong sau giám định số: 1350/KLGD-KTHS ngày 29/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai, 01 cái cân tiểu ly màu đen, 01 nỏ thủy tinh. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại các Bản tự khai/ bản tường trình (bút lục 81, 94, 97), Biên bản ghi lời khai ngày 24/6/2022 (bút lục 82), các Biên bản hỏi cung bị can ngày 05/8/2022 và ngày 15/9/2022 (bút lục 90 đến 93 và bút lục 95 đến 96), bị cáo Bùi Thị Ngọc N đều thừa nhận mình mua ma túy về bán và sử dụng, trong đó có bán cho Hào 01 lần (vào ngày 21/6/2022) có Phan Văn N1 chứng kiến và đã sử dụng ma túy với N1 nhiều lần, có lần N lấy ma túy ra cho N1 sử dụng, có lần N1 muốn sử dụng ma túy thì nói N lấy để N1 sử dụng hoặc khi N sử dụng ma túy xong thì đi ra phía trước trông quán game thì N1 lại vào phòng ngủ để sử dụng ma túy, N1 tự biết và tự vào sử dụng ma túy trong dụng cụ, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy là của N. Những lời khai này, phù hợp với lời khai của Phan Văn N1 và Bùi Thị Ngọc N tại Biên bản đối chất ngày 23/6/2022 (bút lục 100 đến 103) và các bản tự khai/ bản tường trình (bút lục 117, 120, 124), Biên bản ghi lời khai ngày 23/6/2022 và ngày 24/6/2022 (bút lục 113 đến 116), Biên bản hỏi cung bị can ngày 15/7/2022 (bút lục 122 đến 123). Tại phiên Tòa, bị cáo N không đồng ý với cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” vì cho rằng mình không cung cấp ma túy và không sử dụng chung ma túy với N1 và cũng không biết N1 lấy ma túy của mình để sử dụng, những lời khai trước đây của khai trong hồ sơ vụ án tại cơ quan điều tra là do N hiểu lầm ý của điều tra viên giải thích về việc sử dụng chung ma túy nên khai như vậy. Tại phiên tòa, N1 cũng cho rằng N1 tự ý lên lấy ma túy của N để sử dụng, N không biết việc này.

Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì thấy lời khai tại phiên tòa của N cho rằng mình không cung cấp ma túy và không sử dụng chung ma túy với N1, không biết N1 lấy ma túy của N để sử dụng là chưa thành khẩn. Mặt

khác, tại phiên Tòa, N cũng thừa nhận là trong quá trình điều tra N không bị ép cung, dùng nhục hình và các Bản tự khai/ tường trình trước đó đều do N tự viết. Ngoài ra, tại phiên tòa, N1 khai tự ý lén lấy ma túy của N để sử dụng, N không biết việc này là chưa thành khẩn khai báo.

Từ các phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:
Bùi Thị Ngọc N có hành vi tàng trữ 13,0413 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, cũng có căn cứ để kết luận bị cáo N đã có hành vi tổ chức cho Phan Văn N1 nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Đối với Phan Văn N1 biết rõ N bán ma túy cho Nguyễn Ngọc Hào vào ngày 20/6/2022 nhưng không tố giác nên hành vi của N1 đã phạm vào tội: “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; Hành vi của bị cáo N1 đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và người phạm tội. nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy: Về nhân thân: Bị cáo N đã từng bị xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội; Bị cáo N1 đã bị xử phạt hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo N1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ma túy sau giám định số: 1350/KLGD-KTHS ngày 29/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) cái cân tiểu ly màu đen không rõ nhãn hiệu, 01 (một) nỏ thủy tinh là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[4.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO RENO5 màu đen số sim 0906.021.106; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO RENO6 màu xanh, sim số: 0933.076.759, 0941.241.109 và số tiền 6.710.000 đồng, quá trình điều tra xác định còn liên quan đến việc đánh bạc bằng hình thức máy bắn cá nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với Phan Văn N1, Nguyễn Ngọc Hào, Vy Viết Võ, Nguyễn Tuấn Việt, Vũ Thanh Liêm, Nguyễn Xuân Trọng, Linh Văn Thanh có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” vi phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình nên Công an huyện Trảng Bom đã xử phạt vi phạm

hành chính theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với Bùi Thị Ngọc N và Phan Văn N1 có hành vi đánh bạc bằng hình thức máy bắn cá, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom tách ra tiếp tục điều tra làm rõ.

[8] Đối với Đoàn Thị Kiều Niên, quá trình điều tra xác định Niên đã bỏ đi khỏi địa phương Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom tách ra làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với Tiến là người bán ma túy cho N, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[11] Xét tính hợp pháp của các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Ngọc N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Bùi Thị Ngọc N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Ngọc N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Bùi Thị Ngọc N 07 (bảy) năm tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017): Buộc bị cáo Bùi Thị Ngọc N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/6/2022.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Phan Văn N1 phạm tội “Không tố giác tội phạm”. Xử phạt bị cáo Phan Văn N1 08 (tám) tháng tù nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị giam giữ từ ngày 22/6/2022 đến ngày 20/9/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy chứa trong 01 phong bì niêm phong sau giám định số: 1350/KLGD-KTHS ngày 29/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai, 01 cái cân tiểu ly màu đen, 01 nỏ thủy tinh. (Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2022).

4. Về án phí: Căn cứ điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Bùi Thị Ngọc N và Phan Văn N1, mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- T.H.A.H.S Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Ngọc Loan

